

Bản án số: 227/2017/HSST

Ngày: 27/9/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt- Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 196/2017/HSST ngày 01 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Quách Thoại Mộc C, giới tính: nam, sinh năm: 1982, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Số 211/50 đường A, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 333/29 đường C, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Không rõ họ tên và bà Quách Thị Bích V; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: ngày 03/12/2008 TAND huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 103/2008/HSST); Ngày 25/4/2013 TAND Quận 1 xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 74/2013/HSST – Tài sản dưới 2.000.000 đồng); Ngày 15/12/2014 TAND Quận 1 xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 292/2014/HSST– Tài sản dưới 2.000.000 đồng); ; Tạm giam: 11/5/2017; (Có mặt).

2. Nguyễn Văn T, giới tính: nam, sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: số 45 đường E, Phường F, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông không rõ họ tên và bà không rõ họ tên; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam: 11/5/2017; (Có mặt).

3. Võ Quốc Q (Tí), giới tính: nam, sinh năm: 1984, tại: Kiên Giang; HKTT: số 363/16 T, phường R, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Thu N; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam: 11/5/2017; (Có mặt).

4. Nguyễn Duy D, giới tính: nam, sinh năm: 1983, tại: Bình Thuận; HKTT: khu phố 14, phường E, thành phố U, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: không ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị M; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án: Ngày 27/3/2012 TAND Quận 6 xử phạt 9 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 33/2012/HSST). Ngày 09/11/2015 TAND quận Tân Bình xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” (bản án số 301/2015/HSST– Tài sản dưới 2.000.000 đồng); Tạm giam: 11/5/2017; (Có mặt).

Người bị hại: Anh Phạm Nguyễn Quốc T, sinh năm: 1985; trú tại: số 300/3 ấp Đ, xã E, huyện O, Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm: 1987; trú tại: 195 L5 I, Phường J, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; (đã chết). Đại diện hợp pháp Anh Lê Hoàng S, sinh năm 1987; Trú tại: 195 L5 I, Phường J, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt); 2. Anh Trần Văn L, sinh năm: 1989; trú tại: tổ 6, ấp 2 xã S, huyện Q, tỉnh Đồng Nai; (Vắng mặt); 3. Đặng Quang T, sinh năm: 1969; trú tại: số 12 ngõ 40, phố K, phường Z, quận X, thành phố Hà Nội; (Vắng mặt).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q và Nguyễn Duy D bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 08/5/2017, C, T, Q và D rủ nhau tìm tài sản sơ hở để trộm cắp, Cả bốn khi đi thì T điều khiển xe Attila biển số 51H2 – 6695 chở D, C điều khiển xe Attila biển số 29Y6 - 3005 chở Q, trên đường đi đến trước nhà số 565 Lê Quang Định, Phường 1, quận Gò Vấp phát hiện anh Phạm Nguyễn Quốc T đang nằm bên lề đường bên cạnh có chiếc xe gắn máy hiệu Wave biển số 50Y1 – 025.08 cả nhóm dừng lại. C đi đến kiểm tra thì thấy anh Quốc T đang ngủ nên cùng nhau kéo đến T và D đứng cạnh giới còn Q lục túi anh Quốc T lấy chìa khóa xe đưa cho C nổ máy chạy thoát. Sau khi chiếm đoạt được xe cả bốn mở cốp xe thấy 01 đồng hồ đeo tay (không rõ hiệu), 1.700.000 đồng, 01 điện thoại di động Samsung j7. C và T đem xe anh Quốc T bán cho 01 đối tượng tên L (không rõ lai lịch) được 6.000.000 đồng. T, C và D được chia mỗi người 2.000.000 đồng tiền bán xe, do Q lấy điện thoại nên không được chia. Đối với số tiền 1.700.000 đồng thì T, Q và C mỗi người được chia 420.000 đồng còn D được 440.000 đồng.

Khoảng 1 giờ 30 ngày 11/5/2017 tại Công viên Gia Định Công an Phú Nhuận phát hiện nhóm của C có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở làm việc. tại Cơ quan Công an các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội.

Anh Phạm Nguyễn Quốc T khai tài sản anh bị mất gồm: 01 xe gắn máy do anh đứng tên, 01 nhẫn vàng 18kr, 01 đồng hồ đeo tay, 01 điện thoại Samsung j7 và 1.700.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 157/KL ngày 28/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: điện thoại và xe máy chính hãng đã qua sử dụng theo giá thị trường ngày 08/5/2017 là 14.333.000 đồng (điện thoại là 2.333.000 đồng và xe máy là 12.000.000 đồng). Riêng chiếc nhẫn và đồng hồ không có hóa đơn chứng từ nên không định giá được. Anh Quốc T khai mua chiếc nhẫn vào tháng 9/2016 với giá là 5.200.000 đồng, đồng hồ là do anh được tặng nên không rõ hiệu và giá trị.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại Samsung J7 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quốc T.
- 01 chiếc xe gắn máy Wave Alpha biển số biển số 50Y1 – 025.08 không thu hồi được.
- 01 chiếc nhẫn vàng 18kr, 01 đồng hồ đeo tay và 1.700.000 đồng không thu hồi được.
- 01 chiếc điện thoại Asus và 01 xe gắn máy biển số 51H2 – 6695 (thu giữ của Tâm).
- 01 xe gắn máy biển số 29Y6 – 3005 (thu giữ của Q).
- Số tiền 700.000 đồng, 01 điện thoại Samsung S2 và 01 xe gắn máy biển số 60P6 – 5225 (thu giữ của C).
- 01 điện thoại di động Nokia và 2.500.000 đồng (thu giữ của D, trong đó có 60.000 đồng là tiền riêng của D số còn lại là tiền được chia).

Đối với chiếc xe 51H2 – 6695 T khai mua tại cửa hàng bán xe trên đường Phan Xích Long (không nhớ địa chỉ) với giá 4.500.000 đồng khi mua không làm giấy mua bán. Qua xác minh do ông Lê Văn T đứng tên, hiện ông Văn T đã chết con ông Văn T là anh Lê Hoàng S cho biết xe đã được bán nhưng không nhớ bán cho ai, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận.

Đối với chiếc xe biển số 29Y6 – 3005 Q khai mượn của người bạn tên L (không rõ lai lịch). Qua xác minh xe do anh Đặng Quang T đứng tên sở hữu, anh Quang T khai đã bán chiếc xe nhưng không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 60P6 – 5225 thu giữ của C. C khai của 01 người bạn tên Q (không rõ lai lịch) cho mượn, qua xác minh do anh Trần Văn L đứng tên chủ quyền, anh khai đã bán từ tháng 11/2016 cho 01 cửa hàng trên

đường Phan Đình Phùng nhưng không nhớ địa chỉ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q và Nguyễn Duy D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 205/CTr-VKS, ngày 25/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q và Nguyễn Duy D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị:

- Xử phạt bị cáo Quách Thoại Mộc C 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù. .
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Võ Quốc Q 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy D 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.
- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 chiếc xe gắn máy, 3.140.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo T, C và D 03 điện thoại di động

Trả lại cho bị cáo D 60.000 đồng nhưng giao Chi cục thi hành án quận Gò Vấp tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc các bị cáo liên đới bồi thường theo yêu cầu của người bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q và Nguyễn Duy D đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q và Nguyễn Duy D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã thực hiện hành lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh, hành vi của các bị cáo đã

xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính, nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý các bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật, do đó cần thiết phải có mức án xử lý nghiêm khắc nhằm có tác dụng giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo đồng lòng việc trộm cắp tài sản nên cần thiết xem xét nhân thân và trách nhiệm lỗi của từng bị cáo khi lượng hình.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Xét nhân thân bị cáo Quách Thoại Mộc C đã 03 lần bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 02 bản án cấu thành cơ bản về tội trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng). Bị cáo Nguyễn Duy D đã 02 lần bị xử lý về hành vi trộm cắp tài sản (trong đó có 01 bản án cấu thành cơ bản về tội trộm cắp tài sản chưa đủ định lượng) các bản án trước do chưa đủ định lượng và không có nhận định các bị cáo tái phạm do vậy không có căn cứ để xác định lần phạm tội này của các bị cáo là tái phạm nguy hiểm, nên lần phạm tội này của 02 bị cáo thuộc trường hợp là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Cần thiết phải có mức án cao hơn các bị cáo khác nhằm có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T và Võ Quốc Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo cũng cần có mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay anh Phạm Nguyễn Quốc T có mặt, anh yêu cầu các bị cáo bồi thường trị giá chiếc xe là 12.000.000 đồng, đồng hồ đeo tay trị giá 500.000 đồng và 1.700.000 đồng. Tổng cộng số tiền các bị cáo phải bồi thường là 14.200.000 đồng. Riêng chiếc nhẫn các bị cáo không thừa nhận đã lấy của anh và anh cũng không chứng minh được là có bị mất chiếc nhẫn, nên tại phiên tòa hôm nay anh không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Phạm Nguyễn Quốc T.

Hội đồng xét xử nhận thấy đây là yêu cầu và sự thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Asus (thu giữ của T), 01 điện thoại Samsung S2 (thu giữ của C) và 01 điện thoại di động Nokia (thu giữ của D) là tư vật của bị cáo, hội đồng xét xử quyết định trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 3.200.000 đồng thu giữ của bị cáo C và D (trong đó có 60.000 đồng là tiền riêng của bị cáo D và 700.000 đồng là tiền riêng của bị cáo C) là tiền thu lợi bất chính, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước 2.440. 000 đồng. Trả lại cho bị cáo D 60.000 đồng và bị cáo C 700.000 đồng nhưng giao chi cục thi hành án quận Gò Vấp tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 51H2 – 6695 (thu giữ của T). T khai mua tại cửa hàng bán xe trên đường Phan Xích Long (không nhớ địa chỉ) với giá 4.500.000 đồng khi mua không làm giấy mua bán. Qua xác minh do ông Lê Văn T đứng tên, hiện ông Văn T đã chết con ông Văn T là anh Lê Hoàng S cho biết xe đã được bán nhưng không nhớ bán cho ai, Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn quy định của pháp luật nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy biển số 29Y6 – 3005 (thu giữ của Q). Q khai mượn của người bạn tên L (không rõ lai lịch). Qua xác minh xe do anh Đặng Quang T đứng tên sở hữu, anh Quang T khai đã bán chiếc xe nhưng không nhớ bán cho ai. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn quy định của pháp luật nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 60P6 – 5225 (thu giữ của C) C khai của 01 người bạn tên Q (không rõ lai lịch) cho mượn. Qua xác minh do anh Trần Văn L đứng tên chủ quyền, anh khai đã bán từ tháng 11/2016 cho 01 cửa hàng trên đường Phan Đình Phùng nhưng không nhớ địa chỉ. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng không ai đến nhận. Hội đồng xét xử xét thấy xe không có nguồn gốc rõ ràng và đã quá thời hạn quy định của pháp luật nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 giấy đăng ký xe biển số 60P6 – 5225 không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Quách Thoại Mộc C, Nguyễn Văn T, Võ Quốc Q (T) và Nguyễn Duy D phạm tội “Trộm cắp Tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Quách Thoại Mộc C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Duy D 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Xử phạt: bị cáo Võ Quốc Q (T) 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/5/2017.

Áp dụng Điều 41; Điều 42 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a,b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe gắn máy biển số 51H2 – 6695 số khung RLGH125DD-5D007747, số máy VMM9BC-C0007747, 01 xe gắn máy biển số 29Y6 – 3005 số khung RLGH125GD-7D039926, số máy VMM9BED039926 và chiếc xe gắn máy biển số 60P6 – 5225 số khung RMEWCHLME8A098685, số máy VME152FMH-C098685.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 2.440.000 (Hai triệu bốn trăm bốn mươi ngàn) đồng.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 giấy đăng ký xe biển số 60P6 – 5225.

- Trả lại cho bị cáo Quách Thoại Mộc C 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng và Nguyễn Duy D 60.000 (sáu mươi ngàn) đồng nhưng giao Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) chiếc điện thoại Asus số Imei 357996066078427, bị cáo Quách Thoại Mộc C 01 (một) điện thoại Samsung S2 số Imei 359505040536711 và cho bị cáo Nguyễn Duy D 01 (một) điện thoại di động Nokia số Imei 355236030406343.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 550/PNK, ngày 02/8/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Phạm Nguyễn Quốc T số tiền 14.200.000 (Mười bốn triệu hai trăm ngàn) đồng cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 3.550.000 (ba triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không bồi thường cho anh Phạm Nguyễn Quốc T số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số

tiền chưa thi hành án. Lỗi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định/ tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người có QLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hoàng Ngọc Hải